TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 194/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 01 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 241/2026/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Trần Minh H** - sinh năm 1990;
- Bị đơn: **Chị Đào Mỹ L** - sinh năm 1995;

Cùng trú tại: SN A, tổ E, phường T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Minh H và chị Đào Mỹ L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Minh H và chị Đào Mỹ L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có hai con chung. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Minh V, sinh ngày 21/9/2015 cho anh Trần Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Minh V đủ 18 tuổi; Giao cháu Trần Tuệ N, sinh ngày 10/10/2012 cho chị Đào Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tuệ N đủ 18 tuổi.

Các bên chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Các khoản vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Trần Minh H tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005131 ngày 01/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trả lại cho anh Trần Minh H số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0005131 ngày 01/6/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh PT;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 12;
- Thi hành án DS tỉnh PT;
- UBND phường Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà